

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chăn nuôi heo A (Swine Production A)

- Mã số học phần: NN307
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: Giảng dạy sau các học phần Giống gia súc, Sinh lý gia súc, Cơ thể gia súc, Dinh dưỡng và Thức ăn gia súc.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Trang bị cho người học những kiến thức căn bản và kinh nghiệm thực tế về con heo trong xu thế hội nhập để tự tin bước vào nghề sau tốt nghiệp.

4.2. Kỹ năng:

Người học sẽ được trang bị khối kiến thức về giống, chuồng trại, thức ăn dinh dưỡng, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý dịch bệnh và quản lý đàn, cũng như nắm được thị trường tiêu thụ heo giống và các sản phẩm của con. Từ đó có kiến thức và tư duy tốt để phát triển kỹ thuật và phát triển nghề nuôi heo.

4.3. Thái độ:

Người học cần xác định chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng là nền tảng để phát triển sự nghiệp, phải xác định thái độ học tập đúng đắn từ những bài giảng lý thuyết trên giảng đường đến các bài thực tập thực tế tại các trang trại/cơ sở chăn nuôi. Những bài học này cần cập nhật xuyên suốt khóa học chăn nuôi chứ không chỉ riêng trong thời gian học phần này. Để nắm vững được kiến thức chăn nuôi heo, người học phải trải qua nhiều thời gian thực tế trên các cơ sở/trang trại ở các qui mô và góc độ khác nhau. Để có khối kiến thức về chăn nuôi heo vững chắc, người học phải bắt đầu từ sự yêu thích đến việc muốn tìm hiểu và hiểu biết cặn kẽ, từ đó muốn khám phá và học tập tất cả các gói công việc của hệ thống, nghĩa là từ công việc của một người công nhân, đến các công việc khác cao hơn như kỹ thuật, quản lý,... Ngoài kiến thức được trang bị, người học cần cập nhật thêm những kiến thức từ sách vở, báo chí, mạng,... để không ngừng nâng cao chuyên môn, cũng như có định hướng và phát triển nghề nghiệp tốt.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: Để hiểu và nắm vững học phần này, người học cần hiểu và nắm bắt được thị trường tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi (con giống, thịt,...), từ đó có kế hoạch tổ chức sản xuất phù hợp với thị trường tiêu thụ trên cơ sở các kiến thức cơ bản đã được trang bị và các kiến thức mới được cập nhật thường xuyên.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Tình hình và thị trường tiêu thụ		
1.1.	Tình hình chăn nuôi heo	2	4.1; 4.3
1.2.	Thị trường tiêu thụ sản phẩm con heo		
Chương 2.	Giống heo và công tác giống	4	4.1; 4.2
2.1.	Đặc điểm sinh học con heo		
2.2.	Giống heo		
2.3.	Công tác giống		
Chương 3.	Chuồng trại	5	4.1; 4.2
3.1.	Tầm quan trọng của chuồng trại trong chăn nuôi heo		
3.2.	Các kiểu chuồng nuôi heo		
3.3.	Một số điều lưu ý trong qui hoạch và xây dựng chuồng nuôi heo		
Chương 4.	Dinh dưỡng và thức ăn	6	4.1; 4.2
4.1.	Nhu cầu dinh dưỡng của các loại heo		
4.2.	Thực liệu và thức ăn trong chăn nuôi heo		
Chương 5.	Kỹ thuật chăm sóc heo	7	4.1; 4.2
5.1.	Chăm sóc heo nái hậu bị		
5.2.	Chăm sóc heo nái mang thai		
5.3.	Chăm sóc heo nái đẻ và heo con theo mẹ		
5.4.	Chăm sóc heo sau cai sữa		
5.5.	Chăm sóc heo thịt		
5.6.	Chăm sóc heo nọc		
Chương 6.	Quản lý chăn nuôi heo	6	4.1; 4.2
6.1.	Tổ chức sản xuất		
6.2.	Quản lý dịch bệnh		
6.3.	Quản lý nhân sự		
6.4.	Quản lý môi trường		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Kỹ thuật chăn nuôi heo ở qui mô trang trại	3	4.2; 4.3

1.1.	Kỹ thuật chăn nuôi heo hậu bị		
1.2.	Kỹ thuật chăn nuôi heo nái mang thai		
1.3.	Kỹ thuật chăn nuôi heo nái đẻ và heo con theo mẹ		
1.4.	Kỹ thuật chăn nuôi heo con sau cai sữa		
1.5.	Kỹ thuật chăn nuôi heo thịt		
1.6.	Kỹ thuật chăn nuôi heo nọc		
Bài 2.	Một số kỹ thuật cơ bản trong chăn nuôi heo	3	4.2; 4.3
2.1.	Kỹ thuật tiêm chích		
2.2.	Kỹ thuật cầm cột		
2.3.	Kỹ thuật đỡ đẻ heo		
2.4.	Kỹ thuật thiến và phẫu thuật		
2.5.	Kỹ thuật khai thác và gieo tinh nhân tạo		
2.6.	Chọn heo làm giống		
Bài 3.	Đánh giá chuồng trại và môi trường chăn nuôi heo	3	4.2; 4.3
3.1.	Ưu và khuyết điểm của kiểu chuồng nuôi		
3.2.	Ưu và khuyết điểm của hệ thống xử lý chất thải, vệ sinh và môi trường chăn nuôi heo		

7. Phương pháp giảng dạy: bao gồm lý thuyết và thực hành

7.1. Lý thuyết: bài giảng (50%), đề án (20%)

7.2. Thực hành: thực hành (30%)

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đề án (nhóm)	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	30 %	4.1; 4.2; 4.3

2	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	20 %	4.1; 4.2; 4.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50 %	4.1; 4.2; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Sách Kỹ thuật nuôi lợn nái mắn đẻ sai con (Luu Kỳ, Phạm Hữu Doanh, 2009)	636.4/ D408
[2] Sách Kỹ thuật chăn nuôi heo (Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Thị Dân, 2000)	636.4/ T502
[3] Giáo trình chăn nuôi heo (Vũ Đình Tôn, 2009)	
[4] Whittemore's science and practice of pig production (Ilias Kyriazakis, Colin T. Whittemore, 2006)	636.4 / W577
[5] Sustainable Swine Nutrition (Lee I. Chiba, 2013)	
[6] Pig production (Mcglone John, 2003)	636.4 / M145
[7] Feed efficiency in swine (John F. Patience, 2012)	
[8] Nutrient requirement of swine (National Research Council, 1998)	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Tình hình, cơ cấu thị trường và các hoạt động marketing của ngành chăn nuôi heo trong nước và thế giới	3	0	<p>Tìm hiểu, dịch và tổng hợp các thông tin trong sách, báo tạp chí về sản phẩm và thị trường chăn nuôi heo trong và ngoài nước.</p> <p>Tìm hiểu sự thay đổi trong nhu</p>

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				<p>cầu của người tiêu dùng đối với thịt heo trong thời gian gần đây và các thông tin về tiêu thụ các sản phẩm từ chăn nuôi heo trên thế giới.</p> <p>Qua đó, sinh viên cần phân tích được tình hình và cơ cấu thị trường chăn nuôi hiện nay và đề ra các giải pháp để cải thiện.</p>
2	Đánh giá chất lượng và năng suất của quây thịt	2	3	<p>Xác định được các tiêu chuẩn về chất lượng thịt heo trên thị trường hiện nay, nhu cầu của người tiêu dùng về chất lượng thịt heo.</p> <p>Tìm hiểu và tổng hợp được các tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng của quây thịt của heo.</p> <p>Nêu được những tác động của thành phần dinh dưỡng lên chất lượng quây thịt của heo và cơ chế của những tác động này.</p> <p>Nêu được các yếu tố trong quá trình giết mổ tác động lên chất lượng thịt heo và nguyên lý của các yếu tố này.</p>
3	Những cải tiến và phát triển trong chọn lọc di truyền heo	2	2	<p>Tìm hiểu và tổng hợp các thông tin về lịch sử di truyền heo, giống heo, các yếu tố ảnh hưởng đến chọn lọc, phương pháp chọn lọc, phương pháp lai giống và công tác quản lý giống.</p>
4	Tăng trọng và sự thay đổi trong các thành phần cơ thể và đặc điểm sinh sản của heo	2	3	<p>Tìm hiểu và tổng hợp các thông tin về tăng trọng, các đặc điểm về thân thịt như tỷ lệ nạc và mỡ, chất lượng thịt... và cấu trúc và cơ chế hoạt động cũng như các chỉ tiêu về sinh sản trên heo.</p>

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
5	Thành phần năng lượng, đạm và amino acid của các nguyên liệu dùng làm thức ăn cho chăn nuôi heo	2	3	<p>Tìm hiểu về giá trị của các thành phần năng lượng, đạm và amino acid trong các nguồn nguyên liệu dùng cho thức ăn chăn nuôi.</p> <p>Xác định các cách tính và xác định năng lượng, đạm và amino acid trong các nguồn nguyên liệu thức ăn.</p> <p>Nêu được cách thức tiêu hóa hấp thụ năng lượng, đạm và amino acid ở heo</p>
6	Nhu cầu năng lượng, đạm, nước, khoáng, vitamin của heo qua các giai đoạn sản xuất	3	2	<p>Xác định được nhu cầu của heo về năng lượng, đạm, nước, khoáng, vitamin của heo qua các giai đoạn sản xuất.</p> <p>Nêu được phương pháp xác định nhu cầu năng lượng duy trì, hoạt động và sản xuất của heo.</p> <p>Xác định được cơ chế tiêu hóa và hấp thụ đạm, sự cân bằng amino acid trong khẩu phần.</p> <p>Nêu được phương pháp tính nhu cầu năng lượng và đạm của heo qua các giai đoạn sản xuất.</p> <p>Xác định được nhu cầu nước, khoáng và vitamin của heo phục vụ cho sản xuất thịt và sinh sản.</p> <p>Lượng nước, khoáng và vitamin cần cung cấp cho heo trong khẩu phần.</p>
7	Tác động của việc bổ sung mỡ và dầu cho heo	2	2	<p>Xác định được liều lượng tối ưu của mỡ và dầu trong khẩu phần cho heo.</p> <p>Đánh giá được tác động của mỡ và dầu lên tỷ lệ mỡ thịt heo.</p> <p>Xác định phương pháp phối hợp khẩu phần có mỡ và dầu cho heo.</p>
8	Lượng ăn vào và sự ngon miệng khi ăn của	2	3	<p>Nêu được cơ chế của sự ngon miệng đến từ nhu cầu dinh dưỡng</p>

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	heo			<p>và khả năng của hệ tiêu hóa. Xác định được phương pháp ước lượng lượng ăn vào của heo qua các giai đoạn sản xuất.</p> <p>Tìm hiểu và tổng hợp thông tin về thành phần dinh dưỡng giúp kích thích sự ngon miệng: thành phần dinh dưỡng của khẩu phần, kháng sinh, axit hữu cơ, probiotic, prebiotic, enzymes, chất tạo mùi vị, dạng thức ăn và cách cho ăn.</p>
9	Phương pháp phối hợp công thức khẩu phần thức ăn cho heo	2	2	<p>Xác định được thành phần năng lượng và thành phần thực liệu trong khẩu phần.</p> <p>Xác định được giá cả của các nguồn thực liệu trong khẩu phần.</p> <p>Xác định được sự khác nhau của các khẩu phần ở các giai đoạn sản xuất khác nhau của heo.</p> <p>Xác định được các công thức khẩu phần dùng cho chăn nuôi heo và phối hợp công thức khẩu phần bằng chương trình máy tính.</p>
10	Phương pháp tối ưu hóa chương trình thức ăn cho heo nuôi thịt và heo nái giống	2	2	<p>Xác định được lượng cho ăn của heo nuôi thịt, heo nái giống trong các giai đoạn như: phối lần đầu, mang thai, nuôi con, cai sữa và chờ phối.</p>
11	Công tác phòng và kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi heo	2	2	<p>Xác định được phương pháp tăng miễn dịch trong đàn heo, an toàn sinh học trong chăn nuôi heo, phương pháp quản lý đồng vào đồng ra, quản lý về sử dụng thuốc thú y trong trại, phương pháp theo dõi sức khỏe đàn heo, vệ sinh môi trường nuôi, phòng và kiểm soát bệnh trên heo.</p>
12	Quản lý môi trường chăn nuôi heo	2	2	<p>Xác định được các chỉ số môi trường trong chăn nuôi như: nhiệt</p>

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				<p>độ, ánh sáng, âm thanh...</p> <p>Tìm hiểu thông tin về hệ thống làm mát, hệ thống xử lý chất thải, các hệ thống máng ăn cho từng giai đoạn sản xuất của heo, nhu cầu về chuồng trại của heo, các hệ thống chuồng trại trong chăn nuôi heo.</p>
13	Quản lý sản xuất trong chăn nuôi heo	2	2	Xác định được cách thức ghi chép và lưu trữ số liệu và quản lý sản xuất ở tại chuồng và văn phòng, phương pháp kiểm tra định kỳ tình hình sản xuất của trại chăn nuôi heo.
14	Tập tính của heo và quyền lợi động vật trong chăn nuôi heo	2	2	<p>Xác định được những tập tính của heo gắn liền với sản xuất như giao phối, đẻ, nuôi con, ăn uống.</p> <p>Những phản ứng của heo khi bị thương, stress và trong quá trình vận chuyển.</p> <p>Tìm hiểu về những cải thiện về quyền lợi động vật trong chăn nuôi heo.</p>

Cần Thơ, ngày tháng năm 2017

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN